

Issue 1 / Volume 1

KHÁI QUÁT THỰC TIỄN VỀ VIỆC CHẤP NHẬN VÀ TỪ CHỐI HÀNG HOÁ THEO CISG

Nguyễn Quốc **BẢO***

Bài viết này¹ là ấn phẩm chung của TND Legal² và Kiến Thức Pháp Lý³. Bài viết này có thể được trích dẫn như sau⁴.

Nguyễn Quốc Bảo, “Khái quát thực tiễn về việc chấp nhận và từ chối hàng hoá theo CISG” (2020) 1 TND Legal & Kiến Thức Pháp Lý.

Abstract

Issues on acceptance and rejection of goods with respect to the CISG have considerably absorbed both academic and practical debates on a global scale let alone Vietnam. This paper shall revisit the case law practices and notable issues related to acceptance and rejection of goods settled under the umbrella of CISG to provide a glimpse anticipation for similar cases to be occurred in the future.

Keywords: CISG, Goods Acceptance, Goods Rejection

I. Giới thiệu

1. Công ước của Liên Hiệp quốc về Hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế (CISG hoặc *Công ước*) là luật áp dụng phổ biến đối với các hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế. Với tư cách là thành viên thứ 84 của CISG⁵, Việt Nam cũng không phải là một ngoại lệ. Tuy vậy, các án lệ liên quan đến việc diễn giải và áp dụng CISG tại Việt Nam nhìn chung còn tương đối hạn chế. Do đó, tác giả cho là cần thiết để tiến hành xem xét và nghiên cứu các vụ

* Nguyễn Quốc Bảo hiện đang là luật sư tại TND Legal, sáng lập viên của Kiến Thức Pháp Lý và hiện đang theo học LLM tại University of Kent (Vương quốc Anh)

¹ Độc giả có thể xem bài viết tiếng Anh tại <https://tndlegal.com/case-practices-on-acceptance-and-rejection-of-goods-under-the-cisg-at-a-glance/>

² TND Legal là một công ty luật thương mại có trụ sở tại Tp. Hồ Chí Minh <www.tndlegal.com>

³ Kiến Thức Pháp Lý là một website chia sẻ các thông tin, kiến thức pháp lý miễn phí <www.kienthucphaply.com>

⁴ Trích dẫn được thực hiện theo chuẩn OSCOLA.

⁵ Việt Nam gia nhập CISG vào ngày 18/12/2015 và Công ước có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2017. Xem thêm: Trung tâm WTO, <<https://trungtamwto.vn/chuyen-de/8401-viet-nam-chinh-thuc-tro-thanh-thanh-vien-thu-84-cua-cisg>> (21/1/2016) truy cập vào ngày 15/10/2020.

việc có tính chất tương tự đã diễn ra và được giải quyết, từ cả góc độ lý luận lẫn thực tiễn, nhằm giúp chúng ta định hình và dự đoán được đường hướng xét xử của cơ quan giải quyết tranh chấp trong các vụ việc cùng tính chất có thể xảy ra trong tương lai. Để tiện theo dõi, bài viết này bao gồm hai phần, trong đó phần 1 sẽ phân tích các vấn đề về việc chấp nhận hàng hoá và phần 2 liên quan đến việc từ chối hàng hoá theo CISG. Nội dung của cả 2 phần sẽ tập trung vào việc diễn giải các quy định của CISG và mô tả các vụ việc thực tế đã được xét xử bởi các cơ quan giải quyết tranh chấp trong các hệ thống pháp luật khác nhau.

II. Chấp nhận hàng hoá theo CISG

2. Kiểm tra hàng hoá chính là một trong các yếu tố quyết định đến việc chấp nhận hoặc không chấp nhận hàng hoá đó. Nói cách khác, việc kiểm tra hàng hoá là điều kiện tiên quyết cho cả việc chấp nhận hoặc từ chối hàng hoá. CISG quy định tương đối cụ thể rằng trách nhiệm kiểm tra hàng hoá sẽ chủ yếu thuộc về bên mua trong hợp đồng⁶. Các quy định của CISG cho thấy Công ước này được xây dựng theo hướng khái quát hóa những nguyên tắc mang tính cốt lõi thay vì quy định một cách cụ thể và chi tiết cho từng vấn đề. Điều này là tương đối dễ hiểu bởi lẽ CISG là một điều ước quốc tế được đưa ra với mục đích hài hoà hoá nhiều hệ thống pháp luật khác nhau. Cụ thể hơn, CISG không quy định phương thức kiểm tra hàng hoá và đồng thời cũng không đề cập một cách chi tiết thời điểm mà hàng hoá sẽ được kiểm tra.

A. Phương thức kiểm tra

3. Trên thực tiễn, phương thức kiểm tra hàng hoá phụ thuộc chủ yếu vào thoả thuận giữa các bên, thực tiễn và tập quán thương mại⁷. Nếu phương thức kiểm tra không thể được xác định qua các cơ sở này, thẩm phán hoặc trọng tài trong từng vụ việc cụ thể sẽ quyết định phương thức mà họ cho là phù hợp theo nguyên tắc “hợp lý” trên cơ sở xem xét đến đặc tính của từng loại hàng hoá nhất định. Vào năm 1997, một tranh chấp xảy ra giữa bên bán quốc tịch Đức và bên mua quốc tịch Áo liên quan đến việc mua bán màng bảo vệ bề mặt⁸. Do tin tưởng vào mối quan hệ hợp tác kinh doanh nhiều năm, cả bên bán và bên mua đều không có thoả thuận hoặc có bất kỳ hành động nào để tiến hành việc kiểm tra hàng hoá. Sau khi nhận hàng, bên mua phát hiện khiếm khuyết của hàng hoá và yêu

⁶ CISG, điều 38.1.

⁷ UNCITRAL, *UNCITRAL Digest of Case Law on the United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods* (UNCITRAL 2016) tr. 115.

⁸ UNCITRAL, *Case Law on UNCITRAL Texts (CLOUT) [A/CN.9/SER.C/ABSTRACTS/20]*, 22 February 1999, tr. 5.

cầu bồi thường. Toà phúc thẩm Karlsruhe trong phán quyết của mình đã đưa ra hai nhận định đáng chú ý liên quan đến phương thức kiểm tra hàng hoá, đó là (1) “phạm vi và mức độ kiểm tra hàng hoá phụ thuộc vào từng loại hàng hoá, quy cách đóng gói và cơ hội thực tế để tiến hành kiểm tra”⁹ và (2) “việc kiểm tra xác suất và thẩm định cần phải được tiến hành đối với những khiếm khuyết nào mà chỉ có thể phát hiện trong quá trình sử dụng”¹⁰. Với nhận định thứ 2, Toà ngụ ý rằng việc tiến hành kiểm tra xác suất và thẩm định là phương thức hợp lý để kiểm tra một số loại hàng hoá nhất định và trong vụ việc này, chính là loại “hàng hoá lâu bền” (*durable goods*). Trong một tranh chấp khác vào năm 1995¹¹ khi bên mua (Đức) từ chối thanh toán tiền cho bên bán (Ý) liên quan đến các lô hàng rượu với lý do là chất lượng rượu không đảm bảo tiêu chuẩn rượu thông thường. Cụ thể hơn, tỷ lệ pha loãng của rượu (tỷ lệ nước so với rượu) đạt mức cao 9%. Vấn đề pháp lý quan trọng trong vụ việc này là bên mua đã không thể phát hiện ra được tính không phù hợp này trong suốt thời hạn kiểm tra hàng hoá theo quy định tại điều 38.1 của CISG. Tuy nhiên, Toà án thụ lý giải quyết tranh chấp này cho rằng việc bên mua không phát hiện khiếm khuyết trên không loại trừ đi quyền khiếu nại và từ chối hàng hoá đó. Bởi lẽ, nếu căn cứ trên tiêu chuẩn rượu thông thường, “khiếm khuyết” này lẽ ra không thể tồn tại và điều này cũng đồng nghĩa với việc bên mua không có nghĩa vụ phải thực hiện việc kiểm tra đối với “khiếm khuyết” đó. Lập luận của Toà án cho thấy rằng bên bán phải chịu trách nhiệm đối với các khiếm khuyết mà bên bán biết hoặc phải biết theo quy định tại điều 40 của CISG, cho dù bên mua có phát hiện ra những khiếm khuyết đó hay không. Nói cách khác, việc xác định phương thức kiểm tra hàng hoá đối với trường hợp này không ảnh hưởng đến trách nhiệm mà bên bán phải chịu.

B. Thời hạn

4. Về cơ bản, CISG đưa ra hai loại thời hạn khác nhau, một trong số đó là thời hạn kiểm tra mà trong khoảng thời gian đó bên mua phải hoàn tất nghĩa vụ kiểm tra hàng hoá và thời hạn còn lại là thời hạn để thông báo về tính không phù hợp của hàng hoá được bắt đầu tính từ khi phát hiện ra sự không phù hợp đó¹². Cả hai khoảng thời gian trên đều được xác định theo nguyên tắc “hợp lý”¹³. Việc xác định cụ thể các khoảng thời gian này còn gặp nhiều tranh cãi, đặc biệt là đối với các khiếm khuyết tiềm ẩn. CISG không đưa ra khái niệm về khiếm khuyết tiềm ẩn nhưng điều đó không có nghĩa rằng CISG không điều chỉnh vấn đề này. Thực tiễn xét xử cho thấy có thể có một số khiếm khuyết tiềm ẩn không bộc

⁹ *Như trên.*

¹⁰ *Như trên.*

¹¹ UNCITRAL, *Case Law on UNCITRAL Texts (CLOUT) [A/CN.9/SER.C/ABSTRACTS/12]*, 26 May 1997, tr. 7.

¹² CISG, điều 38.1 and điều 39.1.

¹³ *Như trên.*

lộ sau khi giao hàng mà chỉ có thể phát hiện khi được thẩm định bởi các chuyên gia hoặc khi đưa vào sử dụng thực tế. Trên cơ sở đó, quan điểm của các cơ quan giải quyết tranh chấp cũng được rẽ theo hai hướng khác nhau. Một số thì cho rằng các vấn đề liên quan đến khiếm khuyết tiềm ẩn vẫn nằm trong phạm vi của điều 39.1, một số khác thì theo hướng đây là một vấn đề độc lập¹⁴.

5. Quan điểm đầu tiên cho rằng thời điểm bắt đầu kiểm tra hàng hoá đối với khiếm khuyết rõ ràng và khiếm khuyết tiềm ẩn là khác nhau. Vào năm 1999¹⁵, bên mua (Đức) kiện bên bán liên quan đến khiếm khuyết của máy mài (grinding equipment) được sử dụng trong ngành công nghiệp sản xuất giấy. Bên bán không phát hiện ra khiếm khuyết này khi nhận hàng mà chỉ phát hiện ra trên cơ sở báo cáo kiểm tra của chuyên gia¹⁶. Toà tối cao giải quyết vụ việc này kết luận rằng “thời hạn kiểm tra để phát hiện khiếm khuyết tiềm ẩn của thiết bị mài chỉ bắt đầu được tính sau khi thiết bị đó được tháo dỡ ba tuần kể từ ngày nhận hàng”¹⁷. Theo đó, Toà án dường như đồng tình với quan điểm rằng điều 38 của CISG được thiết kế một cách “linh động”, cụ thể hơn, cho phép việc thời điểm bắt đầu kiểm tra hàng hoá có thể được tính từ nhiều thời điểm khác nhau phù thuộc vào từng loại khiếm khuyết / không phù hợp nhất định.
6. Quan điểm thứ hai tại Mục 4 nêu trên dường như có cách tiếp cận hẹp hơn theo đúng câu từ được thể hiện tại CISG. Cụ thể hơn, điều 38.1 của CISG không phân định khiếm khuyết rõ ràng hay khiếm khuyết tiềm ẩn; khiếm khuyết tiềm ẩn dường như nằm ngoài phạm vi của điều 38.1 này¹⁸. Trong 1 vụ tranh chấp được giải quyết bởi Toà Oberlandesgericht¹⁹, Toà này nhận định rằng việc kiểm tra hàng hoá theo điều 38 phải được hoàn tất trong một thời hạn hợp lý ngay khi giao hàng, cho dù đó là khiếm khuyết rõ ràng hay tiềm ẩn. Nếu một khiếm khuyết chỉ có thể được phát hiện bởi chuyên gia, việc bên bán không phát hiện ra khiếm khuyết đó qua quá trình kiểm tra sẽ không còn là vấn đề liên quan đến điều 38. Kết luận trên bỏ ngỏ vấn đề được đặt ra, tuy nhiên, trong một phạm vi nào đó, có thể suy luận rằng Toà án trong vụ việc trên đưa vấn đề về khiếm khuyết tiềm ẩn ra ngoài phạm vi điều chỉnh của điều 38.1.

III. Từ chối hàng hoá theo CISG

¹⁴ UNCITRAL (n 7) tr. 116.

¹⁵ UNCITRAL, *Case Law on UNCITRAL Texts (CLOUT) [A/CN.9/SER.C/ABSTRACTS/30]*, 24 May 2000, tr. 5

¹⁶ *Như trên.*

¹⁷ UNCITRAL (n 7) tr. 115.

¹⁸ UNCITRAL (n 7) tr. 116.

¹⁹ UNCITRAL, *Case Law on UNCITRAL Texts (CLOUT) [A/CN.9/SER.C/ABSTRACTS/26]* 3 Dec 1999, tr. 11.

7. Trái với việc nhận hàng hoá, từ chối hàng hoá là điều không bên nào mong muốn về mặt thương mại. CISG không đưa ra một điều khoản nào tổng hợp toàn bộ các trường hợp mà việc từ chối hàng hoá có thể xảy ra. Cơ sở cho việc từ chối được rải rác xuyên suốt Công ước nhưng tựu chung lại trong năm trường hợp sau²⁰, (1) bên mua thực hiện quyền huỷ hợp đồng do vi phạm cơ bản của bên bán²¹; (2) bên mua thực hiện quyền yêu cầu thay thế hàng hoá do hàng hoá không phù hợp cấu thành vi phạm cơ bản của bên bán²²; (3) giao hàng sớm nhưng bên mua từ chối²³; (4) giao hàng dư thừa mà bên mua từ chối²⁴; và (5) tạm ngừng thực hiện nghĩa vụ²⁵.
8. Cụ thể hơn, liên quan đến việc giao hàng sớm, quy định này có nguồn gốc từ Bộ Luật Hàng Hoá của Vương Quốc Anh năm 1893, sau đó được kế thừa bởi Công ước La Haye 1964 (ULIS)²⁶. Cần lưu ý rằng không phải trong bất kỳ hoàn cảnh nào bên mua cũng có toàn quyết định việc từ chối hàng hoá mà quyền này được giới hạn bởi nguyên tắc “thiện chí”²⁷. Cách thức tiếp cận trên dường như cũng được áp dụng tương tự với việc giao hàng dư thừa. Lưu ý thêm, nếu các bên có thoả thuận về một khoảng chênh lệch có thể chấp nhận được của hàng hoá được giao thì khi bên bán giao hàng mà số lượng thực tế vẫn nằm trong độ chênh lệch cho phép đó thì bên bán không được xem là giao hàng dư thừa²⁸.
9. Có quan điểm cho rằng việc từ chối hàng hoá theo CISG chỉ có thể thực hiện khi hàng hoá đã nằm trong quyền kiểm soát của bên mua ngoại trừ trường hợp giao hàng theo nhiều đợt²⁹. Khi thực hiện quyền từ chối hàng hoá, bên mua sẽ có nghĩa vụ bảo quản

²⁰ Sarah Howard Jenkins, “Rejection, Revocation of Acceptance, and Avoidance: A Comparative Assessment of UCC and CISG Goods Oriented Remedies” (2013) 22 Minn J Int’l 152, tr. 167; Xem thêm: Nguyễn Thị Thu Thảo và Lê Trần Quốc Công, “Nghĩa vụ nhận hàng và quyền từ chối nhận hàng theo Công ước Liên hợp quốc về mua bán hàng hoá quốc tế” (2017) 110 Tạp chí khoa học pháp lý số 7 42, tr. 43.

²¹ CISG, điều 49.

²² CISG, điều 46.2.

²³ CISG, điều 52.1.

²⁴ CISG, điều 52.2.

²⁵ CISG, điều 71.

²⁶ Pace Law School Institute of International Commercial Law, <<https://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/will-bb52.html>> (Micheal Will, 1/2/2005) truy cập vào ngày 11/10/2020

²⁷ Điều 7.1 của CISG quy định:

“(1) Khi giải thích Công ước này, cần chú trọng đến tính chất quốc tế của nó, đến sự cần thiết phải hỗ trợ việc áp dụng thống nhất Công ước và tuân thủ trong thương mại quốc tế.”

²⁸ Thảo (n 20) tr. 45.

²⁹ Jenkins (n 20) tr. 168

hàng hoá mà mình từ chối³⁰ trừ khi việc bảo quản đó làm phát sinh các chi phí bất hợp lý mà bên mua phải chịu³¹. Khác với việc Bộ Luật Thương Mại Thống Nhất (UCC) cho phép bên mua bán hàng hoá để thu hồi cả chi phí bảo quản lẫn các khoản thanh toán mà bên mua đã thực hiện liên quan đến hàng hoá đó³², CISG chỉ xem xét đến các chi phí hợp lý mà bên mua phải chịu để thực hiện việc bảo quản³³.

10. Ngoài ra, việc bên mua bán hàng hoá mà mình từ chối có thể là *quyền* hoặc cũng có thể là *nghĩa vụ* của chính bên mua. Bên mua có quyền bán hàng hoá khi bên bán không thay thế hoặc thu hồi hàng hoá hoặc thanh toán các chi phí bảo quản trong một thời hạn hợp lý. Mặt khác, bên mua có nghĩa vụ bán hàng hoá khi hàng hoá đó có thể nhanh chóng hư hỏng hoặc chi phí liên quan đến việc bảo quản trở nên không hợp lý³⁴. Trong tranh chấp được xét xử bởi Tòa án Rizhao vào năm 1998³⁵ liên quan đến việc mua bán tôm đông lạnh giữa bên bán quốc tịch Trung Quốc và bên mua quốc tịch Mỹ, bên mua thực hiện quyền từ chối tôm nhập khẩu do tôm không đảm bảo về tính phù hợp của hàng hóa. Tuy nhiên, bên mua để nguyên cho số tôm bị từ chối này hư hỏng mà không thực hiện bán lại như quy định tại điều 88.2. Tòa án sau đó nhận định rằng bên mua không thực hiện nghĩa vụ của mình tại điều 88.2 và do đó, số tiền mà bên mua nhận được từ bên bán do việc hàng hoá không phù hợp sẽ bị khấu trừ đi giá trị số tôm bị hư hỏng xuất phát từ việc bên mua không tuân thủ điều 88.2³⁶.
11. So sánh với UCC, nghĩa vụ của bên mua theo Công ước trên cơ sở quy định tại điều 88 dường như “nhẹ nhàng” hơn so với nghĩa vụ bán lại của bên mua quy định tại UCC do nghĩa vụ này không bao gồm trường hợp bán hàng hoá để tránh việc hàng hoá bị mất giá trị do biến động thị trường³⁷.

IV. Kết luận

12. Có thể nhận thấy các vấn đề liên quan đến chấp nhận và từ chối hàng hoá đều xoay quanh “tính hợp lý”. Nói đơn giản hơn, khi “tính hợp lý” được định lượng một cách cụ thể, gần như toàn bộ các vấn đề chưa rõ ràng của CISG sẽ được giải đáp. Tuy nhiên, điều

³⁰ CISG, điều 86(1).

³¹ CISG, điều 86(2).

³² UCC, điều 2-603(1).

³³ CISG, điều 86(1); *Xem thêm*: UNCITRAL (n 5) 406.

³⁴ CISG, điều 88.

³⁵ Pace Law School Institute of International Commercial Law, <<https://cisgw3.law.pace.edu/cases/991217c1.html>> (11/5/2010) truy cập ngày 11/10/2020

³⁶ *Ibid.*

³⁷ UCC (n 32); *Xem thêm*: Jenkins (n 20) tr. 173.

Issue 1 / Volume 1

này là hoàn toàn không dễ dàng khi mà “sự hợp lý” chịu sự ảnh hưởng của từng hệ thống pháp khác nhau theo từng thông lệ đặc trưng nhất định.

13. CISG, với bản chất là một điều ước quốc tế, cần phải được diễn giải phù hợp với Công ước Liên hiệp Quốc về Luật Điều ước Quốc tế (*UNCLT*) quy định chi tiết rằng một điều ước quốc tế phải được diễn giải phù hợp với nguyên tắc thiện chí và bảo đảm mục đích cũng như mục tiêu hướng đến của điều ước quốc tế đó³⁸. Do vậy, CISG cần được giải thích theo các thông lệ quốc tế thay vì các tập quán địa phương và do đó, việc xem xét đến các án lệ cũng được điều chỉnh bởi CISG từ nhiều hệ thống pháp luật khác nhau là rất quan trọng và cần thiết thay vì bản thân các cơ quan giải quyết tranh chấp tự mình diễn giải quy định của CISG với việc bị ảnh hưởng bởi chính hệ thống pháp luật mà mình đang đại diện.

Tài liệu tham khảo

Công ước Liên hiệp quốc về Hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế

UNCITRAL, *UNCITRAL Digest of Case Law on the United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods* (UNCITRAL 2016)

UNCITRAL, *Case Law on UNCITRAL Texts (CLOUT) [A/CN.9/SER.C/ABSTRACTS/12]*, 26 May 1997

UNCITRAL, *Case Law on UNCITRAL Texts (CLOUT) [A/CN.9/SER.C/ABSTRACTS/30]*, 24 May 2000

UNCITRAL, *Case Law on UNCITRAL Texts (CLOUT) [A/CN.9/SER.C/ABSTRACTS/26]*, 3 Dec 1999

UNCITRAL, *Case Law on UNCITRAL Texts (CLOUT) [A/CN.9/SER.C/ABSTRACTS/12]*, 26 May 1997

Sarah Howard Jenkins, “Rejection, Revocation of Acceptance, and Avoidance: A Comparative Assessment of UCC and CISG Goods Oriented Remedies” (2013) 22 Minn J Int'l 152

³⁸ Xem thêm: UNCLT, điều 31.

Issue 1 / Volume 1

Nguyễn Thị Thu Thảo và Lê Trần Quốc Công, “Nghĩa vụ nhận hàng và quyền từ chối nhận hàng theo Công ước Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế” (2017) 110 Tạp chí khoa học pháp lý số 7

Pace Law School Institute of International Commercial Law,
<<https://www.cisq.law.pace.edu/cisq/biblio/will-bb52.html>> (Micheal Will, 1 February 2005)

Pace Law School Institute of International Commercial Law,
<<https://cisgw3.law.pace.edu/cases/991217c1.html>> (11 May 2010)